

# TUẦN 1

Thứ hai, ngày 12 tháng 6 năm 2017

Tiếng Việt

## NÉT THẲNG, NÉT NGANG, NÉT XIÊN

### 1. Ôn chữ cái: Ôn bảng chữ cái.

- HS đồng thanh đọc lại bảng chữ cái
- HS đọc cá nhân bảng chữ cái.

### 2. Hướng dẫn viết nét thẳng, nét ngang, nét xiên.

\* Nét thẳng:

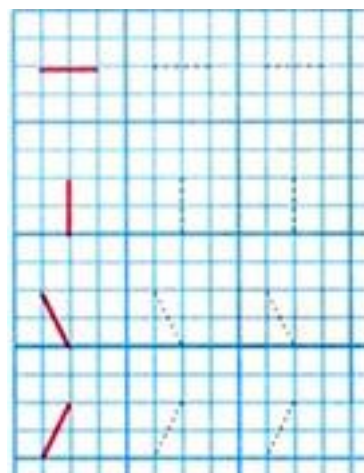
- Nét thẳng cao 2 ô ly
- Cách viết: Từ đường kẻ ngang 3 xuống đường kẻ 1, trùng với đường kẻ dọc 3.

\* Nét ngang:

- Dài 2 ô ly
- Cách viết: Viết trên đường kẻ ngang 3, từ đường kẻ dọc 2 viết nét ngang từ trái sang phải.

\* Nét xiên.

- Nét xiên cao 2 ô ly, rộng 1 ô ly
- Cách viết:
  - + Nét xiên phải: Từ dòng kẻ dọc 2 và đường kẻ ngang 3, kẻ đường chéo xuống đến dòng kẻ ngang 1 cắt với dòng kẻ dọc 3.
  - + Nét xiên trái: Từ đường kẻ dọc ngang 3, kẻ đường chéo về dòng kẻ ngang 1 cắt với dòng kẻ dọc 2.



### 3. HS tập viết bảng con.

### 4. HS tập viết vở ô li.

- Mỗi nét viết 2 dòng.
- GV quan sát, sửa lỗi cho HS.

### 5. Nhận xét, khen ngợi HS.

## TOÁN

### HÌNH TRÒN – HÌNH VUÔNG

#### 1. Giới thiệu hình vuông.

- GV treo mẫu hình vuông lên bảng.

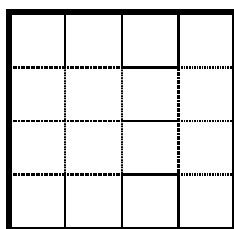
- HS quan sát, nhận xét.

+ Hình vuông có bao nhiêu cạnh? Các cạnh như thế nào với nhau? (Hình vuông có 4 cạnh, các cạnh dài bằng nhau)

- Gv hướng dẫn cách vẽ hình.

+ Hướng dẫn lấy tọa độ trên bảng con: Trên đường kẻ dọc 1 cắt đường kẻ ngang 5 lấy điểm số 1, trên đường kẻ dọc ngang 1 lấy điểm số 2, trên đường kẻ dọc 5 cắt với đường kẻ ngang 1 lấy điểm số 3, trên đường kẻ dọc ngang 5 lấy điểm số 4.

- HS tập vẽ bảng con.



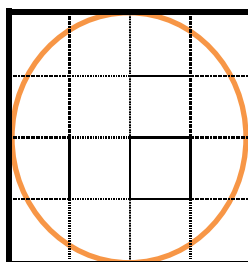
#### 2. Giới thiệu hình tròn.

- GV treo mẫu hình tròn lên bảng.

- HS quan sát, nhận xét.

+ Hình tròn có đặc điểm gì? (Không có cạnh như hình vuông)

- GV hướng dẫn vẽ hình tròn trên bảng con: Từ đường kẻ dọc 3 cắt với đường kẻ ngang 4 đặt bút vẽ nét cong chạm vào các đường kẻ dọc và kẻ ngang đậm của ô li to.



#### 3. HS tập vẽ hình vào vở ô li

- Mỗi hình vẽ 2 dòng.
- GV quan sát, giúp đỡ HS.

#### 4. Nhận xét, khen ngợi HS.

-----  
Thứ ba, ngày 13 tháng 6 năm 2017

Tiếng Việt

### NÉT MÓC XUÔI. NÉT MÓC NGƯỢC. NÉT MÓC HAI ĐẦU

#### 1. Ôn tập bảng chữ cái.

- HS đồng thanh đọc lại bảng chữ cái: Đọc xuôi, đọc ngược, đọc tự do.
- Một số HS đọc cá nhân.
- GV sửa lỗi phát âm cho HS.

#### 2. Hướng dẫn viết nét móc xuôi, nét móc ngược, nét móc 2 đầu.

\* Nét móc xuôi:

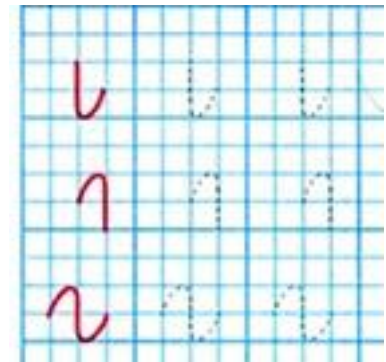
- Cao 2 ô li, rộng 1 ô li.
- Cách viết: Đặt bút trên đường kẻ ngang 3 cắt với đường kẻ dọc 3, kéo thẳng xuống đến đường kẻ ngang 1 móc sang phải lên đến đường kẻ ngang 2 cắt với đường kẻ dọc 4.

\* Nét móc ngược:

- Cao 2 ô li, rộng 1 ô li.
- Cách viết: Đặt bút trên đường kẻ ngang 2 cắt với đường kẻ dọc 3, viết nét cong chạm vào đường kẻ ngang 3, kéo thẳng xuống theo đường kẻ dọc 4 đến đường kẻ ngang 1.

\* Nét móc 2 đầu:

- Cao 2 ô li, rộng 2 ô li.
- Cách viết: Là nét ghép giữa nét móc xuôi và nét móc ngược. Điểm đặt bút trên đường kẻ ngang 2 cắt với đường kẻ dọc 2, vẽ nét cong chạm lên đường kẻ ngang 3, kéo thẳng xuống theo đường kẻ dọc 3 đến đường kẻ ngang 1, móc sang phải đến dòng kẻ ngang



2 cắt với đường kẻ dọc 4.

### 3. HS tập viết bảng con.

- GV quan sát, sửa lỗi cho HS

### 4. HS tập viết vở ô li.

- Mỗi nét viết 2 dòng.

- GV quan sát, sửa lỗi cho HS.

### 5. Nhận xét, khen ngợi HS.

Toán

## HÌNH TAM GIÁC

### 1. Giới thiệu hình tam giác.

- GV treo mẫu hình tam giác lên bảng.

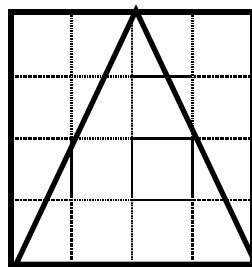
- HS quan sát, nhận xét.

+ Hình tam giác có bao nhiêu cạnh? Có bao nhiêu góc? (Hình tam giác có 3 cạnh, 3 góc)

- GV hướng dẫn cách vẽ hình.

+ Hướng dẫn lấy tọa độ trên bảng con: Trên đường kẻ dọc 1 cắt đường kẻ ngang 1 lấy điểm số 1, trên đường kẻ dọc 3 cắt đường kẻ ngang 5 lấy điểm số 2, trên đường kẻ dọc 5 cắt với đường kẻ ngang 1 lấy điểm số 3.

- HS tập vẽ bảng con.



### 2. HS tập vẽ hình vào vở ô li.

- HS vẽ 5 dòng hình tam giác vào vở.

- GV quan sát, giúp đỡ HS.

### 3. Nhận xét, khen ngợi HS.

Thứ tư, ngày 14 tháng 6 năm 2017

Tiếng Việt

## NÉT THẮT TRÊN. NÉT THẮT GIỮA

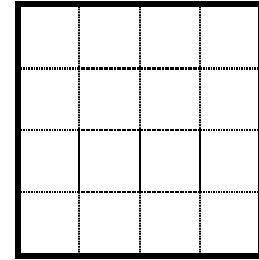
### 1. Ôn tập bảng chữ cái.

- HS đồng thanh đọc lại bảng chữ cái: Đọc xuôi, đọc ngược, đọc tự do.
- Một số HS đọc cá nhân.
- GV sửa lỗi phát âm cho HS.

### 2. Hướng dẫn viết nét móc xuôi, nét móc ngược, nét móc 2 đầu.

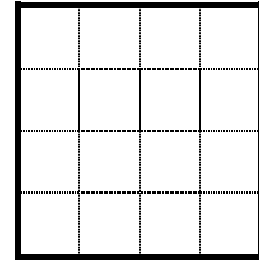
\* Nét thắt trên:

- Cao 2 ô li, rộng 2 ô li.
- Cách viết: đặt bút trên đường kẻ ngang 1 cắt với đường kẻ dọc 3, viết nét cong chạm đường kẻ dọc 4, đến đường kẻ ngang 3 lượn về bên trái, thắt sang phải lên đến đường kẻ ngang 3 cắt với đường kẻ dọc 5.



\* Nét thắt giữa:

- Cao 2 ô li, rộng 2 ô li.
- Cách viết: Đặt bút trên đường kẻ ngang 2 cắt với đường kẻ dọc 1, viết nét cong chạm vào đường kẻ ngang 3, kéo xuống giữa đường kẻ dọc 2 và đường kẻ dọc 3 đến đường kẻ ngang 2 thắt vào bên trái 1 nửa ô li, kéo xuống đến đường kẻ ngang 1, hất sang phải qua đường kẻ dọc 3, dừng bút ở đường kẻ ngang 2.



### 3. HS tập viết bảng con.

- GV quan sát, sửa lỗi cho HS

### 4. HS tập viết vở ô li.

- Mỗi nét viết 2 dòng.
- GV quan sát, sửa lỗi cho HS.

### 5. Nhận xét, khen ngợi HS.

### 1. Giới thiệu số 1.

- GV treo mẫu số 1 lên bảng.

- HS quan sát, nhận xét.

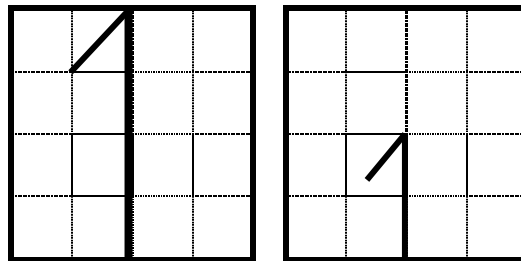
+ Số 1 cao bao nhiêu ô li? Rộng bao nhiêu ô li? (Cao 4 ô li, rộng 1 ô li)

+ Số 1 được tạo bởi bao nhiêu nét? Đó là những nét nào? (Tạo bởi 2 nét là nét xiên và nét thẳng)

- GV hướng dẫn cách viết số 1.

+ Hướng dẫn lấy tọa độ trên bảng con: Trên đường kẻ dọc 2 cắt đường kẻ ngang 4 lấy điểm số 1, trên đường kẻ dọc 3 cắt đường kẻ ngang 5 lấy điểm số 2.

- HS tập vẽ bảng con.



### 2. HS tập viết vào vở ô li.

- HS vẽ 3 dòng số 1 cỡ vừa và 5 dòng số 1 cỡ nhỏ vào vở.

- GV quan sát, giúp đỡ HS.

### 3. Nhận xét, khen ngợi HS.

Thứ năm, ngày 15 tháng 6 năm 2017

Tiếng Việt

## NÉT CONG PHẢI. NÉT CONG TRÁI. NÉT CONG KÍN

### 1. Ôn tập bảng chữ cái.

- HS đồng thanh đọc lại bảng chữ cái: Đọc xuôi, đọc ngược, đọc tự do.

- Một số HS đọc cá nhân.
- GV sửa lỗi phát âm cho HS.

## 2. Hướng dẫn viết nét cong phải, nét cong trái, nét cong kín.

\* Nét cong trái:

- Cao 2 ô li, rộng 1 ô li rưỡi.
- Cách viết: Đặt bút dưới đường kẻ ngang 3 bên phải đường kẻ dọc 3, viết nét cong về bên trái chạm lên đường kẻ ngang 3 xuống theo đường kẻ dọc 2, cong sang phải theo đường kẻ ngang 1, đi qua đường kẻ dọc 3, dừng bút giữa đường kẻ ngang 1 và đường kẻ ngang 2.

\* Nét cong phải:

- Cao 2 ô li, rộng 1 ô li rưỡi.
- Cách viết: Đặt bút dưới đường kẻ ngang 3 bên phải đường kẻ dọc 2, viết nét cong sang phải chạm lên đường kẻ ngang 3 xuống giữa đường kẻ dọc 3 và đường kẻ dọc 4, cắt xuống đường kẻ ngang 1 và đường kẻ dọc 3, cong về bên trái, dừng bút ở đường kẻ dọc 2 giữa đường kẻ ngang 1 và 2.

\* Nét cong kín.

- Cao 2 ô li, rộng 1 ô li rưỡi.
- Cách viết: Trên đường kẻ ngang 3 cắt đường kẻ dọc 3 lấy điểm đặt bút, điểm 2 lấy trên đường kẻ dọc 2 cắt đường kẻ ngang 2, điểm 3 lấy trên đường kẻ ngang 1 cắt đường kẻ dọc 3, điểm 4 lấy trên đường kẻ ngang 2 giữa đường kẻ dọc 3 và 4. Từ các điểm đã lấy, nối theo thứ tự tạo thành nét cong kín.



## 3. HS tập viết bảng con.

- GV quan sát, sửa lỗi cho HS

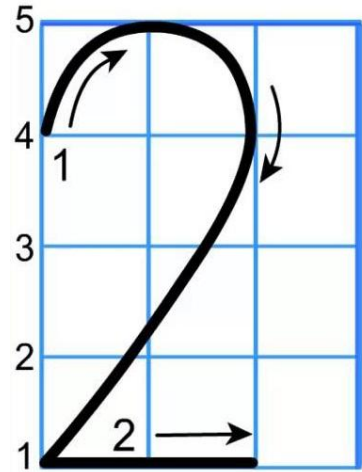
## 4. HS tập viết vở ô li.

- Mỗi nét viết 2 dòng.
- GV quan sát, sửa lỗi cho HS.

## 5. Nhận xét, khen ngợi HS.

### 1. Giới thiệu số 2.

- GV treo mẫu số 2 lên bảng.
- HS quan sát, nhận xét.
- + Số 2 cao bao nhiêu ô li? Rộng bao nhiêu ô li? (Cao 4 ô li, rộng 2 ô li)
- + Số 2 được tạo bởi bao nhiêu nét? Đó là những nét nào? (Tạo bởi 2 nét là nét cong xiên và nét ngang)
- GV hướng dẫn cách viết số 2.
- + Hướng dẫn lấy tọa độ trên bảng con: Trên đường kẻ ngang 4 cắt đường kẻ dọc 1 vẽ nét cong trên rộng 2 ô li nối với nét thẳng xiên từ trên xuống dưới, từ phải sang trái đến đường kẻ ngang 1 cắt đường kẻ dọc 1, từ điểm dừng bút của nét 1 viết nét ngang trùng với đường kẻ ngang 1 rộng 2 ô li.
- HS tập vẽ bảng con.



### 2. HS tập viết vào vở ô li.

- HS vẽ 3 dòng số 2 cỡ vừa và 5 dòng số 2 cỡ nhỏ vào vở.
- GV quan sát, giúp đỡ HS.

### 3. Nhận xét, khen ngợi HS.

-----  
Thứ sáu, ngày 16 tháng 6 năm 2017

Tiếng việt

## NÉT KHUYẾT TRÊN. NÉT KHUYẾT DƯỚI

### 1. Ôn tập bảng chữ cái.

- HS đồng thanh đọc lại bảng chữ cái: Đọc xuôi, đọc ngược, đọc tự do.
- Một số HS đọc cá nhân.
- GV sửa lỗi phát âm cho HS.



## 2. Hướng dẫn viết nét khuyết trên, nét khuyết dưới.

\* Nét khuyết trên.

- Cao 5 ô li, rộng 1 ô li rưỡi.

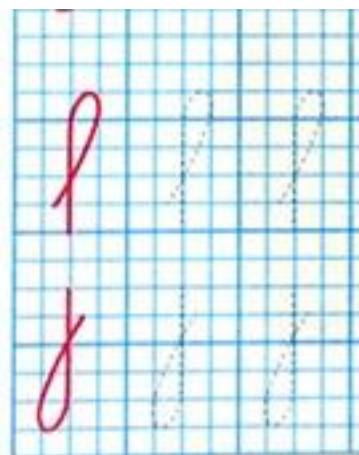
- Cách viết: Trên dòng kẻ 2 bên trái đường kẻ 3 lấy điểm đặt bút, viết nét thẳng xiên từ phải sang trái lên trên đến dòng kẻ 5, viết nét cong trên rộng 1 ô li chạm dòng kẻ 6 đến dòng kẻ 5, viết nét thẳng xuống theo đường kẻ 3 đến dòng kẻ 1.

\* Nét khuyết dưới.

- Cao 5 ô li, rộng 1 ô li rưỡi.

- Cách viết: phần trên cao 2 ô li, phần dưới cao 3 ô li.

Từ dòng kẻ 3 viết nét thẳng từ trên xuống trùng với đường kẻ 3 kéo qua dòng kẻ 1 xuống dưới 2 ô li, viết tiếp nét cong dưới chạm vào dòng kẻ 2 ở dưới, viết tiếp nét thẳng xiên từ trái sang phải, lên trên đến dòng kẻ ngang 2 phía trên giữa đường kẻ 3 và 4.



## 3. HS tập viết bảng con.

- GV quan sát, sửa lỗi cho HS

## 4. HS tập viết vở ô li.

- Mỗi nét viết 2 dòng.

- GV quan sát, sửa lỗi cho HS.

## 5. Nhận xét, khen ngợi HS.

Toán

SỐ 3

### 1. Giới thiệu số 3.

- GV treo mẫu số 3 lên bảng.

- HS quan sát, nhận xét.

+ Số 3 cao bao nhiêu ô li? Rộng bao nhiêu ô li? (Cao 4 ô li, rộng 2 ô li)

+ Số 3 được tạo bởi bao nhiêu nét? Đó là những nét nào? (Tạo bởi 2 nét cong phải)

- GV hướng dẫn cách viết số 3.



+ Hướng dẫn lấy tọa độ trên bảng con: Trên dòng kẻ 4 cắt đường kẻ 1 vẽ nét cong phải đến dòng kẻ 3 sang trái đến giữa đường kẻ 1 và 2, từ điểm dừng bút viết tiếp nét con phải xuống dưới chạm vào đường kẻ 3 xuống đến dòng kẻ 1 cong sang trái đến dòng kẻ 2 cắt với đường kẻ 1 thì dừng bút.

- HS tập viết bảng con.

## 2. HS tập tô số 3.

- Hs tô số 3 trong vở tập tô, thời gian tô 15'

## 3. HS tập viết vào vở ô li.

- HS vẽ 5 dòng số 3 cỡ vừa và 5 dòng số 3 cỡ nhỏ vào vở.

- GV quan sát, giúp đỡ HS.

## 4. Nhận xét, khen ngợi HS.

---

## TUẦN 2

Thứ hai, ngày 19 tháng 6 năm 2017

Tiếng Việt

## TẬP VIẾT CHỮ O, Ô

### 1. Ôn chữ cái: Ôn bảng chữ cái.

- HS đồng thanh đọc lại bảng chữ cái

- HS đọc cá nhân bảng chữ cái.

### 2. Hướng dẫn viết chữ o, ô.

\* Chữ o:

- Chữ o cao 2 ô ly, rộng 1 ô li rưỡi  
- Cách viết: Đặt bút dưới đường kẻ 3 một chút, viết nét cong kín từ phải sang trái, dừng bút ở điểm xuất phát.

\* Chữ ô:

- Chữ ô cao 2 ô li, rộng 1 ô li rưỡi.  
- Cách viết:

